

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 243/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lộc;
- Ông Nguyễn Văn Hoà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1123/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1258/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: T7B, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

2. **Bị đơn:** Anh Hồ Hoàng G, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: T7N, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hoàng G tự nguyện tìm hiểu, đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 16 tháng 6 năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị T và anh G không còn chung sống, quan tâm với nhau từ tháng 9/2022 cho đến nay, nhưng vợ chồng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hồ Hoàng G.

+ Về con chung: Có 01 người là Hồ Diễm M, sinh ngày 13/3/2022. Khi ly hôn chị Thuý yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Hoàng G trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng, anh Hồ Hoàng G thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị T. Mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài nhưng không có biện pháp khắc phục; anh G và chị T không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Anh G nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, nên không đồng ý ly hôn với chị T.

+ Về con chung: Có 01 người là Hồ Diễm M, sinh ngày 13/3/2022, hiện nay đang sống với chị T. Nếu ly hôn anh G đồng ý giao con chung cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Thuý giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên; bị đơn anh G vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Hoàng G.

+ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý người con chung là cháu Hồ Diễm M, sinh ngày 13/3/2022; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị T và anh G đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hồ Hoàng G được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý và bị đơn anh Hồ Hoàng G.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hoàng G kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 16 tháng 6 năm 2021; lời khai của chị T và anh G phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị T cung cấp là Giấy chứng nhận kết hôn số: 35; ngày đăng ký 16/6/2021 của UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Nguyễn Thị T và Hồ Hoàng G (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị T và anh G là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị T và anh G đều cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống, mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài nhưng không có biện pháp để khắc phục, chị T và anh G không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay. Chị T cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với anh G; anh G cho rằng tình cảm vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng có khả năng hàn gắn nên không đồng ý ly hôn với chị T.

Xét hôn nhân giữa chị T và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh G, chị T tại địa phương nơi anh G, chị T cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Hoàng G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung là Hồ Diễm M, sinh ngày 13/3/2022. Lời trình bày của chị T và anh G phù hợp tài liệu, chứng cứ do chị T giao nộp là Giấy khai sinh của cháu Hồ Diễm M, sinh ngày 13/3/2022 (Bản công chứng). Hiện nay, cháu M đang sống với chị T.

Chị T và anh G thống nhất giao cháu M cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý. Xét việc thỏa thuận nuôi con của chị T, anh G hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh G có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hoàng G đều không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0009123 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị T đã nộp xong.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Hoàng G.

2. Về con chung: Giao người con chung là cháu Hồ Diễm M, sinh ngày 13/3/2022 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Hoàng Gia không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh G có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hoàng G có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0009123 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị T đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Hồ Hoàng G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MT;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng